

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính
được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công,
tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết
của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06 /3/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định 537/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công, tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 13/TTr-SCT ngày 24 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý giải quyết của ngành Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Các phòng, ban, TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC

Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ / LỆ PHÍ
A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I. Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ								
1. Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Mã số TTHC: 2.001434.000.00.00.H10.DVC (Mức: 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC để trả	- Trường hợp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4000.000 đồng/giấy phép - Trường hợp phục vụ tìm kiếm thăm dò khai thác trên
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó	01				

	5		Giám đốc	ngày			KQ cho tổ chức doanh nghiệp	đất liền: 3500.000 đồng/giấy phép
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận TKQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			03 ngày				

2. Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Mã số TTHC: 2.001433.000.00.00.H10.DVC: (Toàn trình)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	Không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	- Trường hợp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 2.000.000 đồng/giấy phép - Trường hợp phục vụ tìm kiểm thăm dò khai thác trên đất liền: 1.750.000 đồng/giấy phép
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			03 ngày				

3. Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Mã số TTHC: 1.003401.000.00.00.H10.DVC : (Toàn trình)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không
---	-----------	--------------------	------------------------------------	-------------	-------	-------	--	-------

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp				sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày			

4. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp. Mã số TTHC: 2.000229.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ	Không	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp						12 ngày
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp						01 ngày
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc						01 ngày

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

5. Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp. Mã số TTHC: 2.000210.000.00.00.H10.DVC:Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày				

II. Lĩnh vực Hóa chất

6. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã số TTHC: 2.001547.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	1.200.000 đồng/giấy chứng nhận.
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	4 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày				

7. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã số TTHC: 2.001175.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn	600.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày					
8. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp .Mã số TTHC: 2.001172.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không		Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	600.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	4 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày					
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày					

9. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp .Mã số TTHC: 1.002758.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	1.200.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	4 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày				

10. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp .Mã số TTHC: 2.001161.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý	600.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày							
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày							
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày							
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày							
11. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp .Mã số TTHC:2.000652.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình											
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã	600.000 đồng/giấy chứng nhận			
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp								
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	4 ngày							
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày							
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày							

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			đăng ký trước đó.	
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày				

12. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã TTHC:1.011506. 000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	1.200.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	12 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

13. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp . Mã TTHC:1.011507. 000.00.00.H10. DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công	600.000 đồng/giấy
---	--------	-----------------	---------------------------------	----------	-------	-------	---	-------------------

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	chứng nhận
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				

14. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã TTHC:1.011508.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng	600.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày			

III. Lĩnh vực Công nghiệp nặng

15. Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa .Mã số TTHC:1.001158.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	có	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ, mời các ngành kiểm tra thực tế tại cơ sở	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	15 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở thông báo KQ xác nhận ưu đãi	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	03 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

IV. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương.

16. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh. Mã số TTHC:2.000331.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	có	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ, mời các ngành kiểm tra thực tế tại cơ sở	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	15 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở thông báo KQ xác nhận ưu đãi	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	03 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			20 ngày				
V. Lĩnh vực khoa học công nghệ.								
17. Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Mã số TTHC: 2.000046.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			03 ngày				
VI. Lĩnh vực Điện								
18. Cấp Giấy phép Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 KV, đăng ký kinh doanh tại địa phương. Mã số TTHC: 2.001561.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng	800.000 đồng/giấy phép. Nếu cấp giấy

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.	phép 2 lĩnh vực (tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát) thì mức thu phí thẩm định là: 1.120.000 đồng
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày				

19. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động Tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền của địa phương. Mã số TTHC: 2.001632.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi	400.000 đồng/giấy phép. Nếu cấp giấy phép 2 lĩnh vực (Cấp giấy phép hoạt động tư vấn
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				

5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở	1 ngày			văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyên hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.	chuyên ngành (điện) thì mức thu phí thẩm định là: 560.000 đồng
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				

20. Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương. Mã số TTHC: 2.001617.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyên hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2.100.000 đồng/giấy phép
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				

		KQ					chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.	
Tổng thời gian giải quyết				8 ngày				
21. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương .Mã số TTHC: 2.001549.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.	1.050.000 đồng/ giấy phép
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				
22. Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương. Mã số TTHC: 2.001535.000.00.00.H10.DVC: Mức 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công	700.000 đồng/giấy

								tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng QLNL tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLNL thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng QLNL chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.	phép
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	5 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày					
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày					
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				8 ngày					

23. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương. Mã số TTHC: 2.001266.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	350.000đồng/ giấy phép
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng	0,5 ngày				

		Sở	lượng				sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyên hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.	
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				

24. Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương. Mã số TTHC:2.001249.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyên hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng	800.000 đồng/ giấy phép
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				

		KQ					chuyên trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.	
Tổng thời gian giải quyết			8 ngày					
25. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương. Mã số TTHC: 2.001724.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyên trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.	400.000 đồng/ giấy phép
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết			5 ngày					
26. Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện. Mã số TTHC: 2.000621.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình.								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	3 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				6 ngày				

27. Cấp lại thẻ an toàn điện. Mã số TTHC: 2.000643.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng	0,5 ngày				

		Sở	lượng				duyet; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyên trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, cá nhân.
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày			
6	Bước 6	Chuyên KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				4 ngày			

28. Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện. Mã số TTHC: 2.000638.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyên trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, cá nhân.
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày			
6	Bước 6	Chuyên KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày			Không

VII. Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

29. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh .Mã số TTHC: 2.001640.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP).

Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	9 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				17 ngày				
Đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy điện.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng	

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	11 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày			
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	06 ngày			
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				21 ngày			
Đối với hoạt động trồng cây lâu năm.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	02 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			

5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyên hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày			
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày			
Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nô mìn và các hoạt động gây nô khác.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyên hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	04 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày			

7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			lượng chuyên trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày			
Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ. Thời gian giải quyết 05 ngày làm việc							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyên hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyên trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	01 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày			
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			

Tổng thời gian giải quyết			5 ngày				
30. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh .Mã số TTHC: 2.001607.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,25 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,25 ngày			
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày			
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày			
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày			Không
31. Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh .Mã số TTHC: 2.001587.000.00.00.H10 .DVC : Một phần (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)							

Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyên hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	03 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

Đối với hoạt động trồng cây lâu năm.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,25 ngày				

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyên hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày			
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				04 ngày			

Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	02 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			

5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			lượng thẩm định chuyên hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyên trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày			
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày			

**32. Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
Mã số TTHC: 2.001322.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình.**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyên hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	14 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày			

Không

		duyet					lượng chuyên trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
7	Bước 7	Chuyên KQđến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				21 ngày				

33. Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 2.001292.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyên trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	14 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày				

7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			chức, doanh nghiệp.	
Tổng thời gian giải quyết				21 ngày				
34. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 2.001313.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	08 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết			14 ngày					
35. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 2.001300.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	08 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết			14 ngày					
36. Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện. Mã số TTHC: 2.001384.000.00.00.H10. DVC: Một phần.								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	10 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				17 ngày				

VIII. An toàn thực phẩm .

37. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện. Mã số TTHC: 2.000591.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng hoặc PTP QLTM và	1.000.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh);
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) Quản lý thương mại (xử lý hồ sơ của cơ					

			<i>sở kinh doanh thực phẩm</i>				<p>QLCN sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM và phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM và Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM và công chức Quản lý Công nghiệp chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp</p>	<p>- 2.500.000 đồng/ lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất); - 2.500.000 đồng/ lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh).</p>
		Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) Quản lý Công nghiệp <i>(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm)</i>						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	<p>Công chức phòng Quản lý Thương mại <i>(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm)</i></p> <p>Công chức phòng Quản lý Thương mại <i>(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm)</i></p>	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) Quản lý thương mại <i>(xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)</i>	01 ngày				

			Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) Quản lý Công nghiệp (xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm)				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày			
6	Bước 6	Chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả	Công chức phòng Quản lý thương mại (xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)	0,5 ngày			
			Công chức phòng Quản lý Công nghiệp (xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm)				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày			

38, Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện .Mã số TTHC: 2.000535.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình

<i>Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh</i>							Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm</i>)						
			Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm</i>)						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm</i>)	0,5 ngày					
			Công chức phòng Quản lý Công nghiệp (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm</i>)						
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm</i>)	0,5 ngày					
			Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất</i>)						

tính sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng hoặc PTP QLTM và QLCN sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM và phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM và Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM và công chức Quản lý Công nghiệp chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp

			<i>thực phẩm)</i>					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở					
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm</i>)	0,5 ngày				
			Công chức phòng Quản lý Công nghiệp (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm</i>)					
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày				
<i>Cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng hoặc PTP QLTM và QLCN sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM và phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm</i>)					

			Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm</i>)				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm</i>)	7 ngày			phòng QLTM và Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM và công chức Quản lý Công nghiệp chuyên trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp
			Công chức phòng Quản lý Công nghiệp (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm</i>)				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm</i>)	01 ngày			
			Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp (<i>xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm</i>)				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày			

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại (xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)	0,5 ngày				
			Công chức phòng Quản lý Công nghiệp (xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm)					
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

IX. Lưu thông hàng hóa trong nước .

39. Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp Mã số TTHC: 2.001646.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình (quy mô dưới 3 triệu lít/năm).

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	2.200.000 đồng/doanh nghiệp
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định, thành lập đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	7 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

40. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (dưới 3 triệu lít/năm) Mã số TTHC: 2.001636.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	2.200.000 đồng/doanh nghiệp
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	03 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

41. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (dưới 3 triệu lít/năm) Mã số TTHC: 2.001630.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình.

2.200.000 đồng/doanh nghiệp

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLCN tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLCN trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLCN chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	03 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

42.Cấp giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ. Mã 1.010696.000.00.00.H10

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	1,5 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày			và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				04 ngày				

43. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương .Mã số TTHC: 2.000674.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM	- Tại các thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại các huyện: 600.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	7 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày			chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
44. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương .Mã số TTHC: 2.000666.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				
45. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương .Mã số TTHC: 2.000664.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại					

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày			hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày								
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày								
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày								
46. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu .Mã số THHC: 2.000673.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình												
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày					không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	- Tại các thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại các huyện: 600.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại									
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	07 ngày								
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày								
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày								
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày								
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày								

47. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. Mã số TTHC: 2.000669.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

48. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu .Mã số TTHC: 2.000672.000.00.00.H10 DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				

		KQ						
	Tổng thời gian giải quyết			05 ngày				
49. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu .Mã số TTHC: 2.000648.000.00.00.H10 .DVC : Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	- Tại các thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại các huyện: 600.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			10 ngày				
50. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu .Mã số TTHC: 2.000645.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình	Không

2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày			Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

51. Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu .Mã số TTHC: 2.000647.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

52. Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá .Mã số TTHC: 2.000190.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	- Tại các thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại các huyện: 600.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	05 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày				

53. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá .Mã số TTHC: 2.000176.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			03 ngày				
54. Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Mã số TTHC: 2.000167. 000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			05 ngày				
55. Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. Mã số TTHC: 2.000626. 000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM	- Tại các thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại các huyện: 600.000
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	04 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày			trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyên trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	đồng;
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày				

56. Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. Mã số TTHC: 2.000622.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyên trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

57. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá .Mã số TTHC: 2.000204.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

58. Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã số TTHC: 2.001624.000.00.00.H10 .DVC : Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	- Tại các thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại các huyện: 600.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	05 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			08 ngày				
59. Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã số TTHC: 2.000636. 000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			05 ngày				
60. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã số TTHC: 2.001619. 000.00.00.H10.DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				

3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

61. Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương .Mã số TTTC: 1.001005.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh,	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

62. Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. Mã số TTTC: 2.000459.000.00.00.H10 DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh,	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			03 ngày				
X. Lĩnh vực kinh doanh Khí (mức độ 4)								
63. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai .Mã số TTHC: 2.000073.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	- Thành phố, Thị xã 1.200.000 đ; - Huyện 600.000 đ
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			10 ngày				
64. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai .Mã số TTHC: 2.000207.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày			Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

65. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai .Mã số TTHC: 2.000201.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó	01				

	5		Giám đốc	ngày			tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			05 ngày				

66. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn .Mã số TTHC: 2.000194.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	- Thành phố, Thị xã 1.200.000 đ; - Huyện 600.000 đ
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			10 ngày				

67. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn .Mã số TTHC: 2.000187.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình

1	Bước	Tiếp nhận	Bộ phận tiếp nhận	0,5	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại	Không
---	------	-----------	-------------------	-----	-------	-------	---	-------

	1	hồ sơ	tại (TTPVHCC)	ngày			Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

68. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn .Mã số TTHC: 2.000175.000.00.00.H10.DVC : Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp					

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày			PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

69. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000196.000.00.00.H10.DVC : Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	- Thành phố, Thị xã 1.200.000 đ; - Huyện 600.000 đ
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

		KQ						
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày					
70. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 1.000425.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày					
71. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000180.000.00.00.H10.DVC : Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP)					

			Quản lý Công nghiệp				hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

72. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000387.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)				Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày	không	không		- Thành phố, Thị xã 1.200.000 đ; - Huyện 600.000 đ
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

**73. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000376.000.00.00.H10.
DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

**74. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000371.000.00.00.H10
DVC : Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

75. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000163.000.00.00.H10 .DVC: Toàn tỉnh

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản	- Thành phố, Thị xã 1.200.000 đ; - Huyện 600.000 đ
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công	07 ngày				

			ngiệp						
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày					lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày					
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày					

76. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải. Mã số TTHC: 1.000444.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)						Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyên KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày	không	không			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày					

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			đăng ký trước đó.	
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
77. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000211.000.00.00.H10 DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
78. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG .Mã số TTHC: 2.000142.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tại các thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng 	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại						05 ngày
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại						01 ngày
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở						01 ngày
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại						0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày					

79. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG .Mã số TTTC: 2.000136.000.00.00.H10 .DVC : Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày			nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				04 ngày				

80. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG. Mã số TTHC: 2.000078.000.00.00.H10 .DVC: Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

81. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG. Mã số TTHC: 2.000166.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tại các thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

82. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG .Mã số TTHC: 2.000156.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				04 ngày				
83. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG .Mã số TTHC: 2.000390.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			03 ngày				
84. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG .Mã số TTHC: 2.000354.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	- Tại các thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			10 ngày				
85. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG .Mã số TTHC: 2.000279.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Không

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại			tính sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày			
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				04 ngày			

86. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG .Mã số TTHC: 1.000481.000.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

XI. Lĩnh vực Dầu khí .								
87. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210 m³ đến dưới 5.000 m³ Mã số TTHC: 2.000453.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	có	có	Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại					17 ngày
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					03 ngày
5	Bước 5	Xem xét	Giám đốc hoặc PGĐ Sở					02 ngày
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh					07 ngày
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại					0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
88. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m³ .Mã số TTHC: 2.000433.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Theo quy định tại

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại				<p>tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, lãnh đạo phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức của phòng QLTM để tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định trình Trưởng phòng xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt trình UBND tỉnh. Sau khi UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, Công chức phòng QLTM tham mưu Trưởng phòng họp Hội đồng thẩm định, Sau khi họp Hội đồng thẩm định, Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Công Thương trình UBND tỉnh phê duyệt. Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp</p>	<p>Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.</p>
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	17 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	03 ngày				
5	Bước 5	Xem xét	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh	07 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
89. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m³. Mã số TTHC. 2.000427.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	có	có	<p>Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, lãnh đạo phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức của phòng QLTM để tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công</p>	<p>Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 n</p>
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại					

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	03 ngày			chức phòng QLTM tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định trình Trưởng phòng xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt trình UBND tỉnh.Sau khi UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, Công chức phòng QLTM tham mưu Trưởng phòng họp Hội đồng thẩm định, Sau khi họp Hội đồng thẩm định, Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Công Thương trình UBND tỉnh phê duyệt.Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	ăm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.
5	Bước 5	Xem xét	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh	07 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
XII. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh								
90. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương .Mã số TTTC: 2.000309.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				

3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				
91. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương .Mã số TTHC: 2.000631.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				
92. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương . Mã số TTHC: 2.000619.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				

3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tính để trả KQ cho doanh nghiệp	
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				
93. Thông báo tổ chức hội nghị , hội thảo, đào tạo về b án hàng đa cấp .Mã số TTHC: 2.000609.000.00.00.H10 DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tính để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				
94. Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương .Mã số TTHC: 2.000191.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	6,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				

3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày				
XIII. Thương mại quốc tế								
95. Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam .Mã số TTHC: 2.000063.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	3.000.000 (ba triệu) đồng.
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
96. Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000450.000.00.00.H10 DVC : Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày					
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày					
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	*Trường hợp cấp lại như chuyên địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác - Mức thu phí:	

								1.500.000 đồng.(một triệu năm trăm nghìn đồng) *Trường hợp cấp lại theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức - Mức thu phí: 0 đồng
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

97 .Cấp Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam..Mã số TTHC: 2.000347.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công	1.500.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại					

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày			chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

98. Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam .Mã số TTHC: 2.000314.000.00.00.H10 DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	1.500.000 đồng.
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

99, Cấp gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000327.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	1.500.000 đồng.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại						01 ngày
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại						0,5 ngày
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở						0,5 ngày
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại						0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày					

**100. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa.
Mã số TTHC: 2.000255.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức	Không	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại						04 ngày
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại						01 ngày
5	Bước	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ						01

	5		Sở	ngày			phòng QLTM chuyên trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			07 ngày				

101. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn. Mã số TTHC: 2.000370.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyên trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	15 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			20 ngày				

102. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí. Mã số TTHC: 2.000362.000.00.00.H10. DVC : Toàn trìnhKhông

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	15 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

103. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP. Mã số TTHC: 2.000351.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	15 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ	02				

	5		Sở	ngày			phòng QLTM chuyên trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

104. Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000340.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyên trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

105. Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài .Mã số TTHC: 2.000330.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không
---	--------	-----------------	-------------------------------	----------	-------	----	--	-------

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại				sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	15 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
106. Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. Mã số TTHC: 2.000272.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
Không								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại					08 ngày
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					02 ngày
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở					02 ngày
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ	Công chức phòng Quản lý thương mại					0,5 ngày

		phận trả KQ						
Tổng thời gian giải quyết			13 ngày					

107. Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) .Mã số TTHC: 2.000361.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	08 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết			13 ngày					

108. Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) .Mã số TTHC: 1.000774.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	30 ngày			xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				35 ngày				
109. Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Mã số TTHC: 2.000339.000.00.00.H10 DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			03 ngày				
110. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m². Mã số TTHC: 2.000334.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			03 ngày				
111. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại. Mã số TTHC: 2.000322.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	09 ngày			xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				14 ngày				

112. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini. Mã số TTHC: 2.002166.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	30 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			35 ngày				
113. Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Mã số TTHC: 2.000665.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			03 ngày				
114. Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Mã số TTHC: 1.001441.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý	0,5 ngày				

		Sở	thương mại				văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

115. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động. Mã số THC: 2.000662.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	30 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				35 ngày				

XIV. Lĩnh vực giám định thương mại

116. Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại. Mã số TTHC: 1.005190.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	20.000 đồng/hồ sơ
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	03 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
117. Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại .Mã số TTHC: 2.000110.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức	20.000 đồng/hồ sơ
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	03 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày			phòng QLTM chuyên trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

XV. Lĩnh vực xúc tiến thương mại**118. Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương .Mã số TTHC: 2.000004.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

119. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương .Mã số TTHC: 2.000002.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				

3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tính để trả KQ cho doanh nghiệp	
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				
120. Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam .Mã số TTTC: 2.000131.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tính để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				
121. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam .Mã số TTTC: 2.000001.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tính để trả KQ cho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

122. Thông báo hoạt động khuyến mại .Mã số TTHC: 2.000033.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	giờ hành chính	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, viết giấy biên nhận hồ sơ và trả KQcho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Viết giấy biên nhận hồ sơ và trả KQcho tổ chức, cá nhân						
123. Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại .Mã số TTHC: 2.001474.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	giờ hành chính	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, viết giấy biên nhận hồ sơ và trả KQcho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Viết giấy biên nhận hồ sơ và trả KQ cho tổ chức, cá nhân						
B. CHUẨN HÓA QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
I. Lĩnh vực kinh doanh Khí (Mức DVC 4)								
1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai. Mã: 2.001238.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản,	- Tại các thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	07 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày			Công chức phòng KT, KTHT chuyên trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng				
5	Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày								
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày								
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày								
2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai 2.001270.000.00.00.H10. DVC. Một phần									Không			
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày					không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng									
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	02 ngày								
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PhóTrưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày								
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày								

6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
3. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai 2.001261.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
II. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước								

4. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Mã 2.00633.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn cấp huyện	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Trình Trưởng phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ-cấp huyện	Công chức phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
5. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. 1.001279.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên	1.100.000 đồng

		chuyên môn cấp huyện						môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	05 ngày					
4	Bước 4	Trình Trưởng phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày					
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ-cấp huyện	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày					
6. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Mã 2.000629.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)									1.100.000 đồng
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn cấp huyện	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương cấp huyện	0,5 ngày	không	không		Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi	

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng						tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	05 ngày						
4	Bước 4	Trình Trưởng phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày						
5	Bước 5	Phê duyệt	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày						
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ-cấp huyện	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày						
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày						
7. Cấp Giấy phép bán lẻ rượu. Mã 2.000620.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không			Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh	- Tại thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các huyện:
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng							
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	07 ngày						

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày			đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ cấp huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
8. Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu. Mã 2.001240.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQcủa UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày				

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ UBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày					
9. Cấp sửa đổi, bổ sung Cấp Giấy phép bán lẻ rượu. Mã 2.000615.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)									Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.		
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng						
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	02 ngày					
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày					
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày					
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ UBND	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày					

		huyện						
	Tổng thời gian giải quyết			05 ngày				
10. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Mã 2.000181.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	- Tại thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ UBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			10 ngày				
11. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Mã 2.000162.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
								Không

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	04 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ UBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày				
12. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Mã 2.000150.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi	

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng				tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	04 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ UBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày				

III. Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện cấp huyện (Mức DVC 3)

13. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Mã 2.000599.000.00.00.H10 (Mức DVC 3). Thời gian giải quyết 20 ngày làm việc								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Kinh tế và Hạ tầng	Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế	0,5 ngày				

			và Hạ tầng				Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả Kq cho tổ chức, cá nhân.	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	08 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LD UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	04 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ UBND huyện	Công chức phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày				
7	Tổng thời gian giải quyết			14 ngày				
14. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Mã 1.000473.000.00.00.H10 (Mức DVC 3). Thời gian giải quyết 20 ngày làm việc								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Kinh tế và Hạ tầng	Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Phòng KT, KTHT	08 ngày				

			cấp huyện						
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày					đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND huyện	04 ngày					
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ UBND huyện	Công chức phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày					
7	Tổng thời gian giải quyết			14 ngày					

V. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (Mức DVC 3)

15. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện. Mã 2.002096.000.00.00.H10 (Mức DVC 3)

Không

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn cấp huyện	Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện	0,5 ngày	có	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	15 ngày			

4	Bước 4	Xem xét và trình Chủ tịch UBND	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	03 ngày			KQ cho tổ chức, cá nhân.
5	Bước 5	Phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp huyện	01 ngày			
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ-cấp huyện	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày			

C. CHUẨN HÓA QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện cấp xã. Mã 2.000206.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)

1. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã (Mức DVC 4).

Không

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận UBND cấp xã	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND xã sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ lãnh đạo UBND xã sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức cấp xã tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức cấp xã trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức cấp xã chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ của huyện để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.
2	Bước 2	Phân xử lý	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức cấp xã	13 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND xã	Công chức cấp xã	0,5 ngày			
5	Bước 5	Trình UBND xã	Lãnh đạo UBND xã	05 ngày			

		ký duyệt						
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQUBND xã	Công chức cấp xã	13 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				14 ngày				
2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã. Mã 2.000184.000.00.00.H10 (Mức DVC 4).								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận UBND cấp xã	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND xã sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ lãnh đạo UBND xã sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức cấp xã tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức cấp xã trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức cấp xã chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ của huyện để trả KQ cho tổ chức, doanh nghiệp.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức cấp xã	09 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Công chức cấp xã	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND xã ký duyệt	Lãnh đạo UBND xã	03 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức cấp xã	0,5 ngày				

7	Tổng thời gian giải quyết	14 ngày				
---	----------------------------------	--------------------	--	--	--	--